

Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2025

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Xuân Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Công Gia và bà Trần Thị Yến Nhi

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Lại Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn Minh Q** – sinh năm 1994

Nơi thường trú: Tổ A, Ấp E, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

***- Bị đơn:*** Chị **Trần Quỳnh N** – sinh năm 1997

Nơi cư trú: Tổ G, Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Anh chị chung sống đến tháng 4/2023 thì xảy ra mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm và không hòa hợp, thường hay cãi nhau nên đã không còn chung sống. Anh nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn đối với chị.

- Về nuôi con và tài sản: Anh chị không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Trần Quỳnh N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị N và anh Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau nên đã không còn chung sống từ năm 2023. Do chị theo đạo Công giáo nên anh Q yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con và tài sản: Anh chị không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành sao gửi các tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho bị đơn và thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thay đổi, bổ sung ý kiến, đề nghị của mình; bị đơn không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không giao nộp, bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào khác, không yêu cầu triệu tập đương sự, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự có đơn đề nghị vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q. Về hôn nhân: Cho anh Q được ly hôn với chị N. Về con chung, tài sản: Các đương sự trình bày không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung, nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Bị đơn chị Trần Quỳnh N có nơi cư trú, sinh sống tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Anh Nguyễn Minh Q khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị N. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định tư cách đương sự anh Q là nguyên đơn và chị N là bị đơn, quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Q và chị N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T và được cấp giấy

chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 17/10/2022; như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, không thể tự hòa giải đoàn tụ nên đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành giải thích quy định của pháp luật, vận động, hòa giải nhưng anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị N không đồng ý ly hôn; tuy nhiên do đương sự vắng mặt nên hòa giải đoàn tụ không thành. Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án về tình trạng hôn nhân tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ khác cũng thể hiện phù hợp với lời khai của các đương sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, anh Q và chị N đã không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

- Về nuôi con: Các đương sự trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản: Các đương sự trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Q.

- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Minh Q được ly hôn với chị Trần Quỳnh N.

- Về nuôi con: Các đương sự trình bày không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản: Các đương sự trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**2.** Về án phí: Anh Nguyễn Minh Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0020944 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

**3.** Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**4.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA DS huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Lập, huyện Tân Phú (Số 64/2022, ngày 17/10/2022) để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu Hồ sơ – Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Xuân Hồng**

